

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện

: Hoàng Minh Thái

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

Ai bảo vệ người vay vốn?

Nguồn: vneconomy.vn



Theo dự thảo Bộ luật Dân sự sửa đổi, trường hợp khách hàng vay vốn có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 200% theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Thời gian gần đây, trên cổng thông tin của Ngân hàng Nhà nước, mục lãi suất đã vắng mặt thông tin về lãi suất cơ bản. Nó như không còn tồn tại, cũng như đã ở bên lề thị trường suốt bốn năm qua...

Trước đây, lãi suất cơ bản là một công cụ của Ngân hàng Nhà nước để góp phần điều hành thị trường, là một tín hiệu quan trọng và là một tham chiếu để bảo vệ người dân, doanh nghiệp vay vốn.

Trong số này:

- | | |
|--|---|
| 1. Ai bảo vệ người vay vốn? | 1 |
| 2. Trình thường vụ QH Quyết toán NSNN 2013 | 3 |

Những năm 2008 - 2010, theo quy định tại Bộ luật Dân sự, lãi suất cho vay không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản, và việc thực hiện trở thành một chủ đề nóng.

Nhưng bốn năm qua, ngoài việc áp trần đối với các khoản vay ngắn hạn bằng VND đối với các nhóm ưu tiên, lãi suất cho vay nói chung đều theo cơ chế thả nổi. Theo đó, việc bảo vệ người vay vốn không còn chặt chẽ như trước, mà tùy thuộc vào sự cân đối vốn và lãi của các ngân hàng thương mại.

Sau bài viết “Vì sao lãi suất vay trung dài hạn vẫn treo cao?”, ngày 16/5, VnEconomy nhận được e-mail của một bạn đọc, theo giới thiệu là cán bộ tín dụng của một ngân hàng nọ. Nội dung thư đưa ra mong muốn: làm sao để thực sự bảo vệ lợi ích của người dân và doanh nghiệp vay vốn.

Mong muốn trên xuất phát từ thực tế, đã hơn hai năm qua lãi suất huy động VND giảm sâu nhưng nhiều khoản vay trung dài hạn vẫn bị áp ở mức cao. Cơ chế chủ yếu là nhiều ngân hàng điều chỉnh theo lãi suất huy động tham chiếu ở kỳ hạn 12 hoặc 13 tháng công thêm biên độ từ 3 - 5%/năm.

Cơ chế trên giải thích vì sao trên biểu niêm yết lãi suất huy động của nhiều ngân hàng, nhất là khối cổ phần, các kỳ hạn 12 hoặc 13 tháng luôn áp cao đột biến. Họ dùng sự đột biến đó để tham chiếu cho việc điều chỉnh lãi suất cho vay, để có lợi hơn.

Bạn đọc trên đưa ra 5 cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay có trên thực tế hiện nay, gắn với khả năng rủi ro đối với người vay vốn.

Thứ nhất, lãi suất cho vay được điều chỉnh hàng quý theo thông báo của khách hàng. Với cơ chế này, khách hàng dễ gặp rủi ro vì ngân hàng chủ động tự điều chỉnh và chỉ có trách nhiệm thông báo.

Thứ hai, lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng hoặc 13 tháng cộng với biên độ cố định. Rủi ro đối với khách vay ở đây là, trước ngày điều chỉnh, ngân hàng tăng lãi suất kỳ hạn 12 hoặc 13 tháng lên để làm cơ sở tính lãi suất cho vay, ngầm hiểu không nhằm mục đích huy động; hoặc giữ lãi suất huy động các kỳ hạn này ở mức cao.

Thứ ba, lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm cao nhất cộng với biên độ cố định. Rủi ro ở đây là ngân hàng chủ động tăng lãi suất các kỳ hạn mà khách hàng ít gửi tiền, như kỳ hạn dài, tiết kiệm gửi góp, tiết kiệm bậc thang... để lấy đó làm cơ sở điều chỉnh lãi suất cho vay là chính.

Thực tế vừa qua, trong bối cảnh lãi suất huy động VND phổ biến quanh 6 - 6,5%, trước kỳ điều chỉnh lãi suất cho vay trung dài hạn, có ngân hàng công bố mức lãi suất huy động cao nhất gây “choáng” khi lên tới 8%/năm, mà cộng với biên độ thì lãi suất cho vay có thể lên tới 14%/năm.

Thứ tư, lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng của ngân hàng Vietcombank tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ cố định. Cơ chế này được xem là tương đối an toàn, vì Vietcombank thường áp lãi suất tiết kiệm kỳ hạn đó khá mềm và ổn định.

Thứ năm, lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bình quân của nhóm “Big 4” (bốn ngân hàng quốc doanh lớn) cộng với biên độ cố định. Cách này tương đối hợp lý, dung hòa lợi ích của các bên.

Theo ý kiến của bạn đọc trên, nếu lãi suất cho vay trung dài hạn điều chỉnh theo cơ chế thứ tư hoặc thứ năm, lợi ích của người vay vốn sẽ được đảm bảo hơn và khách quan hơn. Tuy nhiên, ít ngân hàng thương mại chọn, mà chủ yếu chỉ dành riêng cho các khách hàng “VIP”.

“Thực tế, để bảo vệ lợi ích người vay, có thể làm theo cơ chế thứ tư hoặc thứ năm. Như thế, khách hàng có được mốc tham chiếu sát với điều kiện thị trường tại mỗi thời điểm điều chỉnh, còn lợi ích ngân hàng cho vay sẽ thể hiện rõ ở biên độ cộng thêm. Nếu được như vậy ít nhất cũng minh bạch được cơ sở điều chỉnh”, bạn đọc trên trao đổi thêm quan điểm với VnEconomy.

Ở một chuyên động khác, dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) vừa đưa ra lấy ý kiến toàn dân cũng có một sửa đổi dự kiến đáng chú ý. Nếu được thông qua và ban hành, nó sẽ hồi sinh trở lại lãi

suất cơ bản và có thể bảo vệ người vay vốn một cách rõ ràng và mở rộng hơn.

Theo dự thảo, trường hợp khách hàng vay vốn có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 200% theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Trình Thường vụ Quốc hội Quyết toán NSNN năm 2013

Nguồn: mof.gov.vn

Trong chương trình phiên họp thứ 38 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng đã trình bày dự thảo Quyết toán NSNN năm 2013, dự kiến sẽ trình QH cho ý kiến vào kỳ họp thứ 9.



Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng trình bày dự thảo Quyết

toán NSNN năm 2013 tại phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chính phủ dự kiến trình Quốc hội xem xét, phê chuẩn quyết toán thu, chi NSNN năm 2013 như sau:

Tổng số thu cân đối NSNN là 1.084.064 tỷ đồng (bao gồm cả nguồn năm 2012 chuyển sang năm 2013, thu kết dư ngân sách địa phương (NSDP) năm 2012, thu huy động đầu tư của NSDP và thu từ quỹ dự trữ tài chính theo quy định của Luật NSNN).

Tổng số chi cân đối NSNN là 1.277.710 tỷ đồng (bao gồm cả chuyển nguồn từ năm 2013 sang năm 2014).

Bội chi NSNN 236.769 tỷ đồng, bằng 6,6% GDP (không bao gồm kết dư NSDP 43.123 tỷ đồng).

Cụ thể, thu, chi cân đối NSNN: Tổng số thu: 816.000 tỷ đồng; Tổng số chi: 978.000 tỷ đồng; Bội chi: (-) 162.000 tỷ đồng, tương đương 4,8% GDP, sau được điều chỉnh là 195.500 tỷ đồng, tương đương 5,3% GDP theo Nghị quyết số 54/2013/QH13 ngày 12/11/2013 của Quốc hội.

Các khoản thu, chi quản lý qua NSNN là 86.801 tỷ đồng. Vay nước ngoài về cho vay lại là 34.430 tỷ đồng.

Theo Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng, nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2013 được triển khai thực hiện trong điều kiện tình hình chính trị - kinh tế thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, áp lực lạm phát và cơ cấu lại nền kinh tế lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh tuy đã có bước phục hồi, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, hàng tồn kho và nợ xấu còn lớn, một bộ phận không nhỏ doanh nghiệp phải thu hẹp hoặc tạm dừng hoạt động... Bên cạnh đó thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Để triển khai nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2013 đã được Quốc hội quyết định, ngay từ đầu năm Chính phủ đã có các Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2013 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2013; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu năm 2013, tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách; cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân.

Những khó khăn đã từng bước được khắc phục, nền kinh tế nước ta đã từng bước có chuyển biến tích cực, sản xuất kinh doanh duy trì được đà phục hồi và phát triển, nhiều chỉ tiêu kinh tế vĩ mô đạt và vượt mức dự báo đầu năm; lạm phát được kiểm chế, dư nợ tín dụng và dự trữ ngoại tệ được cải thiện; chỉ số giá tiêu dùng tăng 6,04% (kế hoạch tăng 8%); mức tăng trưởng kinh tế đạt 5,42% (kế hoạch tăng 5,5%), kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 15,74% so với năm 2012 (kế hoạch tăng 10%).

Trong đó, đáng chú ý phải kể đến kết quả dự toán thu NSNN 816.000 tỷ đồng, quyết toán 828.348 tỷ đồng; tăng 1,5% (12.348 tỷ đồng) so với dự toán chủ yếu do tăng thu từ dầu thô và tăng thu tiền sử dụng đất; trong đó tăng chủ yếu ở NSDP là 16.763 tỷ đồng.

Việc triển khai nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2013 gặp nhiều khó khăn. Tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2013), Chính phủ dự báo thu NSNN không đạt dự

toán, thu cân đối NSNN dự kiến giảm 63.630 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương (NSTW) dự kiến hụt thu 47.200 tỷ đồng.

Theo đề nghị của Chính phủ, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 54/2013/QH13 điều chỉnh dự toán NSNN năm 2013, nâng mức bội chi để bù đắp số hụt thu NSTW nhưng không quá 195.500 tỷ đồng, tương đương 5,3% GDP và cho phép thu vào NSNN một số khoản đặc thù để bảo đảm cân đối NSNN.

Tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2014), Chính phủ đã báo cáo Quốc hội, nhờ sự quyết liệt trong thu NSNN cùng với thực hiện tăng cao các khoản thu đặc thù (tăng 26.840 tỷ so với báo cáo Quốc hội) nên thu cân đối NSTW chỉ hụt thu 21.563 tỷ đồng. Trong điều kiện Nhà nước còn nợ chính sách an sinh xã hội, người có công còn cao và những diễn biến rất phức tạp tại Biển Đông, Quốc hội đã cho phép giữ mức bội chi là 195.500 tỷ đồng (5,3% GDP) và dành 16.000 tỷ đồng để hỗ trợ ngư dân đóng tàu đánh bắt xa bờ, đóng tàu, trang thiết bị cho cảnh sát biển, lực lượng kiểm ngư và hơn 5.000 tỷ đồng để thực hiện một số nhiệm vụ thực sự cấp bách về an sinh xã hội.

Thẩm tra báo cáo của Chính phủ, Ủy ban Tài chính Ngân sách của Quốc hội cho rằng, việc thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, thận trọng, phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ, thực

hiện miễn, giảm, giãn thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh năm 2013 đã có tác động tích cực, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2012 và bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, quốc phòng an ninh.

Cũng theo Ủy ban Tài chính Ngân sách, năm 2013, các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng chỉ đạo công tác thu ngân sách, đặc biệt là sự nỗ lực của cơ quan Thuế, Hải quan trong triển khai thực hiện các giải pháp quản lý thu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách và xử lý các vi phạm về thuế, đưa công tác quản lý thu NSNN dần đi vào nề nếp, đúng pháp luật, làm giảm hụt thu ngân sách. Đây là cố gắng và nỗ lực rất lớn của Chính phủ và cả hệ thống trị.

Trong nỗ lực chung, Ủy ban Tài chính Ngân sách đã đánh giá cao cơ quan thuế, hải quan. Ủy ban này cho rằng, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, cơ quan Thuế, Hải quan đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp, tích cực đơn đốc, xử lý nợ đọng thuế và các khoản nộp NSNN.

